|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT NINH THUẬN**TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-THPTPBC | *Thuận Bắc, ngày 15 tháng 02 năm 2023* |

BÁO CÁO

# Thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục giai đoạn 2018-2023

# tại Trường THPT Phan Bội Châu

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 30/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2023;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo tại cuộc họp ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Lãnh đạo Sở GDĐT về việc chuẩn bị báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thành lập trường THPT Phan Bội Châu trực thuộc Sở GDĐT tỉnh Ninh Thuận,

Trường THPT Phan Bội Châu báo cáo tình hình thực hiện chính sách pháp luật giai đoạn 2018-2023, cụ thể như sau:

# ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2022-2023: 34 người

+ Cán bộ quản lý: 02 (02 thạc sĩ)

+ Giáo viên: 28 (01 thạc sĩ Vật lý, 01 đang học thạc sĩ Toán)

+ Nhân viên: 04

1. Tổng số học sinh năm học 2022-2023: 516 học sinh/13 lớp

+ Khối 10: 211/05 lớp

+ Khối 11: 175/04 lớp

+ Khối 12: 131/04 lớp

1. Bảng số liệu về
2. Số lượng giáo viên hàng năm:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Năm học | Tổng | Giáo viên cấp Trung học phổ thông | Ghi chú |
| Số lượng | Thiếu | % | Thừa | % |  |
| 1 | 2018-2019 | 27 | 25 | 2 | 7.4 |  |  |  |
| 2 | 2019-2020 | 29 | 25 | 4 | 13.7 |  |  |  |
| 3 | 2020-2021 | 29 | 26 | 3 | 10.3 |  |  |  |
| 4 | 2021-2022 | 29 | 28 | 1 | 3.4 |  |  |  |
| 5 | 2022-2023 | 29 | 28 | 1 | 3.4 |  |  |  |

1. Số lượng học sinh hàng năm:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Năm học | Tổng | Khối 10 | Khối 11 | Khối 12 | Ghi chú |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 2018-2019 | 453 | 200 | 44,2 | 155 | 34,2 | 98 | 21,6 |  |
| 2 | 2019-2020 | 444 | 177 | 39,9 | 130 | 29,3 | 137 | 30,8 |  |
| 3 | 2020-2021 | 449 | 197 | 43,9 | 129 | 28,7 | 123 | 27,4 |  |
| 4 | 2021-2022 | 500 | 224 | 44,8 | 153 | 30,6 | 123 | 24,6 |  |
| 5 | 2022-2023 | 517 | 211 | 40,8 | 175 | 33,9 | 131 | 25,3 |  |

1. Số lượng lớp học hàng năm;

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Năm học | Tổng | Khối 10 | Khối 11 | Khối 12 | Ghi chú |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 2018-2019 | 12 | 5 | 41,7 | 4 | 33,3 | 3 | 25,0 |  |
| 2 | 2019-2020 | 13 | 5 | 38,6 | 4 | 30,7 | 4 | 30,7 |  |
| 3 | 2020-2021 | 13 | 5 | 38,6 | 4 | 30,7 | 4 | 30,7 |  |
| 4 | 2021-2022 | 13 | 5 | 38,6 | 4 | 30,7 | 4 | 30,7 |  |
| 5 | 2022-2023 | 13 | 5 | 38,6 | 4 | 30,7 | 4 | 30,7 |  |

# II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT TẠI TRƯỜNG THPT PHAN BỘI CHÂU

1. **Việc ban hành các văn bản**

Căn cứ vào chủ trương, chính sách của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước; cơ chế, chính sách của tỉnh, Trường THPT Phan Bội Châu đã xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

Hàng năm căn cứ trên khung kế hoạch thời gian của UBND tỉnh và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT Ninh Thuận, nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình kinh tế và xã hợi cũng như các điều kiện của địa phương.

Xây dựng và thực hiện: Kế hoạch thanh kiểm tra nội bộ trường học được xây dựng dựa trên các hướng dẫn về thanh tra hàng năm của thanh tra Sở GDĐT Ninh Thuận.

Việc bồi dưỡng giáo viên, hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của trường và triển khai đến toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên.

Nhà trường đã triển khai, đăng ký và xây dựng kế hoạch “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đến toàn bộ Đảng viên và quần chúng trong nhà trường.

Công tác thi đua, khen thưởng, kỉ luật: đơn vị đã xây dựng các tiêu chí thi đua nội bộ, việc xây dựng các tiêu chí thi đua là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụcủa cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

# Công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt các văn bản liên quan

Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường trực tiếp phổ biến các văn bản có liên quan đến cán bộ, giáo viên công nhân viên nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau đến tổ chuyên môn, các ban đoàn thể, giáo viên và nhân viên của trường.

# Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của trường; công tác thanh, kiểm tra, thi đua - khen thưởng, xử lí vi phạm pháp luật trong giáo dục

* 1. *Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của trường*

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đều dựa trên khung kế hoạch thời gian năm học của UBND tỉnh và hướng dẫn thực nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Năm học* | *Văn bản chỉ đạo của UBND* | *Văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT* |
| 2018-2019 | 1298/QĐ-UBND, ngày 7 tháng 8 năm 2018 | 1923/SGDĐT-GDTRH, ngày 10tháng 8 năm 2018 |
| 2019-2020 | 1190/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 7 năm 2019 | 3082/SGDĐT-NVDH, ngày 12tháng 9 năm 2019 |
| 2020-2021 | 1367/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 | 2415/SGDĐT-NVDH, ngày 01tháng 10 năm 2020 |
| 2021-2022 | 1619/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2021 | 2158/ SGDĐT-NVDH, ngày 13tháng 9 năm 2021 |
| 2022-2023 | QĐ số 1114/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 | 2092 của SGDĐT-NVDH ngày30 tháng 8 năm 2022 |

* 1. *Công tác thanh tra, kiểm tra thi đua - khen thưởng, xử lí vi phạm pháp luật trong giáo dục*

*Công tác thanh kiểm tra*: Công tác thanh kiểm tra nội bộ được thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của thanh tra Sở GDĐT ở từng năm học.

|  |  |
| --- | --- |
| *Năm học* | *Văn bản hướng dẫn* |
| 2018-2019 | 2209/SGDĐT-TTr, ngày 12 tháng 09 năm 2018 về hướng dẫn côngtác thanh kiểm tra nội bộ trường học năm học 2018-2019. |
| 2019-2020 | 3125/SGDĐT-TTr, ngày 17/09/2019 về [Hướng dẫn công tác thanh](http://ninhthuan.edu.vn/Default.aspx?sname=NINHTHUANEDU&sid=4&pageid=27616&p_steering=5619)[tra, kiểm tra năm học 2019-2020](http://ninhthuan.edu.vn/Default.aspx?sname=NINHTHUANEDU&sid=4&pageid=27616&p_steering=5619) |
| 2020-2021 | 2211/SGDĐT-TTr, ngày 15/09/2020 về [Hướng dẫn công tác thanh](http://ninhthuan.edu.vn/Default.aspx?sname=NINHTHUANEDU&sid=4&pageid=27616&p_steering=5619)[tra, kiểm tra năm học 2020-20](http://ninhthuan.edu.vn/Default.aspx?sname=NINHTHUANEDU&sid=4&pageid=27616&p_steering=5619)21 |
| 2021-2022 | 2287/SGDĐT-TTr, ngày 24/09/2021 về [Hướng dẫn công tác thanh](http://ninhthuan.edu.vn/Default.aspx?sname=NINHTHUANEDU&sid=4&pageid=27616&p_steering=5619)[tra, kiểm tra năm học 2021-20](http://ninhthuan.edu.vn/Default.aspx?sname=NINHTHUANEDU&sid=4&pageid=27616&p_steering=5619)22 |
| 2022-2023 | Số 2163/SGDĐT-TTr ngày 12/9/2022 của Sở GDĐT về việcHướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023 |

Công tác thi đua khen thưởng: Thực hiện theo quyết định số 95/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

# III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. **Mạng lưới trường, lớp, học sinh**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Năm học* | *2018-2019* | *2019-2020* | *2020-2021* | *2021-2022* | *2022-2023* |
| Số lớp | 12 | 13 | 13 | 13 | 13 |
| Số học sinh | 453 | 444 | 449 | 500 | 517 |

# Công tác tuyển sinh đầu cấp trung học phổ thông

Công tác tuyển sinh vào lớp 10 được thực hiện theo các hướng dẫn của Sở GDĐT

|  |  |
| --- | --- |
| *Năm học* | *Văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT* |
| 2018-2019 | 1100/SGDĐT-KTKĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2018 |
| 2019-2020 | 1163/SGDĐT-NVDH, ngày 09 tháng 5 năm 2019 |
| 2020-2021 | 1374/SGDĐT-NVDH, ngày 22 tháng 6 năm 2020 |
| 2021-2022 | 1053/SGDĐT-NVDH, ngày 14 tháng 5 năm 2021 |

Kết quả tuyển sinh hàng năm đạt chỉ tiêu theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở GDĐT giao.

# Đội ngũ quản lý, giáo viên và nhân viên

* 1. *Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động tính đến hết tháng 01 năm 2023 là 32, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 02 (02 thạc sĩ)

+ Đội ngũ giáo viên:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Tổ chuyên môn* | *Số lượng* | *Ghi chú* |
| Toán | 04 | 01 đang học thạc sĩ |
| Vật lý |  03 | 01 thạc sĩ |
| Hóa học | 02 |  |
| Sinh học | 01 |  |
| Tin học | 01 | :  |
| Công nghệ | 01 |  Kỹ thuật nông nghiệp |
| Ngữ văn | 03 |  |
| Tiếng Anh | 03 | 01 hợp đồng định biên |
| Lịch sử | 02 |  |
| Địa lý | 02 | 01 hợp đồng định biên |
| GDCD | 01 |  |
| Thể dục | 02 |  |
| QP&AN | 01 |  |

+ Tổ chuyên môn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Tổ chuyên môn* | *Số lượng* | *Ghi chú* |
| Tự nhiên | 14 | 02 thạc sĩ và 01 đang học thạc sĩ |
| Xã hội |  15 | 01 thạc sĩ |

+ Nhân viên, người lao động: 06

* 1. *Công tác tập huấn, đào tạo bồi dưỡng*

 Về công tác tập huấn, đào tạo bồi dưỡng, nâng chuẩn đội ngũ giáo viên: Trong giai đoạn 2018-2023, cán bộ quản lý và giáo viên Trường THPT Phan bội Châu đã tham gia đầy đủ các đợt tập huấn bồi dưỡng giáo viên theo quyết định điều động của Sở GDĐT; Hiệu trưởng có trình độ Cao cấp lý luận chính trị; Phó Hiệu trưởng có trình độ trung cấp lý luận chính trị và 01 giáo viên hoàn thành lớp học bồi dưỡng trung cấp chính trị; toàn trường có 04 giáo viên tham gia đào tạo sau đại học, trong đó có 03 thạc sĩ và 01 đang theo học thạc sĩ.

Giai đoạn 2018-2023 là giai đoạn chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; năm học 2022-2023 áp dụng cho khối lớp 10. Vì vậy, tất cả cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường đã tham gia đầy đủ các modun tập huấn mà Bộ GDĐT tổ chức, các lớp tập huấn về chuyên môn do Sở GDĐT tổ chức. Kết quả: 100% tham gia; 100% đều xếp loại đạt yêu cầu trở lên

# Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

* 1. *Khối phòng hành chính quản trị*

 Trường hiện tại chưa có Khối phòng hành chính quản trị. Hiện tại đang lấy phòng học để bố trí: Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng (02 phòng), văn phòng, phòng bảo vệ, khu để xe giáo viên.

* 1. *Khối phòng học tập*

 Phòng học: 17 phòng trong đó hiện tại đang sử dụng 03 phòng để bố trí khu làm việc cho khối quản trị hành chính; còn lại 13 phòng/13 lớp = 01 phòng/lớp (vượt trên tiêu chuẩn tối thiểu: 0,6 phòng/lớp)

* Phòng học âm nhạc, mỹ thuật: không có
* Phòng học các bộ môn: không có
* Phòng ngoại ngữ: không có
* Phòng tin học: 02 phòng
* Phòng thực hành Hóa – Sinh: 01 phòng
* Phòng thực hành Vật lý-Công nghệ: 01 phòng.
	1. *Khối phòng hỗ trợ học tập*

 Thư viện: Đang sử dụng 01 phòng học làm phòng thư viên, có trang bị đầy đủ khu đọc sách dành cho giáo viên và học sinh …

 Phòng thiết bị: Có 02 phòng thiết bị: Lý – Công nghệ và Hóa – Sinh – GDQPAN.

 Phòng tư vấn học đường và Phòng truyền thống: 01 phòng Phòng Đoàn thanh niên: 01 phòng Phòng Công đoàn: 01 phòng

* 1. *Khối phòng phụ trợ*

Phòng họp toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên chưa có, nhà trường đang lấy một phòng học để bố trí tạm thời. Có trang bị các thiết bị cho dạy học và họp trực tuyến đảm bảo trang thiết bị theo quy định hiện hành.

Phòng họp các tổ chuyên môn: Không có.

Phòng y tế học đường: Đang bố trí 01 phòng tạm (Một phần của phòng thí nghiệm Vật lý – Công nghệ), có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh.

Khu để xe giáo viên và học sinh: 02 khu để xe cho giáo viên và học sinh học chính khóa có mái che.

* 1. *Khu sân chơi, thể dục thể thao*

Chưa có sân thể dục thể thao, tuy nhiên nhà trường đã trang bị dụng cụ và thiết bị cho việc giảng dạy môn giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh theo đúng quy định.

# Kết quả xây dựng trường phổ thông quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo kế hoạch

* 1. *Về phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục*

Nhà trường đang hoàn thiện công tác tự đánh giá.

* 1. *Đánh giá ngoài*

Việc đăng ký đánh giá ngoài để đạt chuẩn kiểm định CLGD dự kiến cuối năm 2024.

* 1. *Tiến độ thực hiện tự đánh giá*

Dự kiến đến ngày 30/9/2023, nhà trường hoàn thiện Tiêu chí 1 và 2.

Các tiêu chí còn lại sẹ hoàn thiện trước 30/8/2024.

* 1. *Một số chỉ tiêu của kế hoạch công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia*

Thời điểm hoàn thành tự đánh giá theo Thông tư 18 trong năm học 2022-2023: Tháng 6/2023.

# Việc triển khai lựa chọn sách giáo khoa lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Về việc triển khai lựa chọn sách giáo khoa giáo dục các lớp 10 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018: Các tổ / nhóm CM chủ động đọc sách (trong và sau khi tập huấn) sau đó tổ chức họp thống nhất lựa chọn 01 bộ SGK phù hợp nhất với giáo viên và học sinh trường. Tiếp tục phân tích những đơn vị kiến thức, kỹ năng chưa hay, chưa sát với Thông tư 32 để tham khảo các bộ sách khác (thậm chí là từ SGK 2006) để soạn bổ sung kế hoạch dạy học chung của nhóm Chuyên môn và cung cấp cho học sinh sử dụng.

- Về việc triển khai thực hiện chỉ thị số 643/CT-BDĐT ngày 10/06/2022 về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo tại các cơ sở giáo dục: việc trang bị sách giáo khoa, tài liệu, học liệu: theo hướng dẫn số 1352/SGDĐT-NVDH ngày 15 tháng 6 năm 2022; nhà trường đã phổ biến đến cán bộ, giáo viên và nhân viên học sinh của nhà trường.

Tổ chức tuyên truyền quán triệt đến từng cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh về việc giữ gìn bảo quản sách giáo khoa.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch dạy học lớp 10 (giáo án), giáo viên bám sát việc phân tích những đơn vị kiến thức, kỹ năng chưa hay, chưa sát với Thông tư 32 để tham khảo các bộ sách khác, từ đó soạn bổ sung kế hoạch dạy học chung của nhóm Chuyên môn và cung cấp cho học sinh sử dụng.

Cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường không thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, cha mẹ học sinh mua các sách tham khảo dưới bất kỳ hình thức nào.

- Về việc trang bị sách giáo khoa, tài liệu, học liệu: mua đủ cơ số mỗi bộ sách giáo khoa dùng chung trang bị ở thư viện để giáo viên và học sinh mượn đọc thêm, tham khảo. Các tổ, nhóm chuyên môn rà soát, đề xuất những tài liệu, học liệu tối cần thiết để đề xuất nhà trường mua sắm.

# Công tác xây dựng, biên soạn, thẩm định, in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

Trường không có chức năng biện soạn tài liệu giáo dục địa phương. Hiện tại chưa có tài liệu giáo dục địa phương để giảng dạy tính đến thời điểm tháng 01/2023.

# Chất lượng, hiệu quả thực hiện các chương trình giáo dục

Kết quả thực hiện chất lượng 2 mặt giáo dục hàng năm đều đạt chất lượng theo yêu cầu, cụ thể như sau:

*8.1. Nămhọc2018-2019*

* *Kết quả giáo dục văn hóa*

Học sinh xếp loại khá, giỏi: 91 ,tỷ lệ: 23,53% Giảm so với năm học trước là 7,59%(năm học 2017-2018 là 31,12%).

Học sinh xếp loại yếu, kém: 81, tỷ lệ: 20,9%. Tăng so với năm học trước 13,15%(năm học 2017 - 2018 là 7,75%).

100 % học sinh (94/94) học sinh khối 12 đủ điều kiện dự thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019.

Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT: 82% (77/94), giảm so với năm 2019: 15,37%, xếp thứ 15 toàn tỉnh. Trong đó điểm trên 5 cao nhất là môn Giáo dục công dân 88%, thấp nhất là mônTiếng Anh 4,26%.

\* Kết quả tham gia các cuộc thi và hội thi:

- Phong trào viết SKKN và cải tiến kĩ thuật: có 05 SKKN được xếp loại khá trở lên cấp trường và gửi Sở đánh giá, thẩm định.

- Tham gia dự thi GVCN giỏi cấp tỉnh: 01 giải KK cấp tỉnh.

- Tham gia Hội Thao Giáo dục quốc phòng - AN năm học 2018-2019: *đạt được 01 giải nhì và 01 giải ba.*

- Tham gia Đại Hội Điền Kinh năm học 2018-2019: *đạt được 02 Huy chương Bạc và 01 Huy chương đồng.*

 *-* Tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật cấp tỉnh*:* đạt 3 giải nhì

***\*****Kết quả giáo dục đạo đức*

Học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt: 353/387, tỷ lệ: 91,2%, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước(năm học 2017-2018 là 92%).

Học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu: 0/387, tỷ lệ: 0%, giảm so với năm học trước là 1,07% (năm học 2017-2018 có 4 HS xếp hạnh kiểm yếu, tỷ lệ 1,07%).

Tỷ lệ học sinh bỏ học: 29/418 học sinh, tỷ lệ 7,5%. Lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn, học lực quá yếu gia đình không quan tâm(tăng 0,1% so với năm học trước).

*8.2. Nămhọc2019-2020*

* *Kết quả giáo dục văn hóa*

Học sinh xếp loại khá, giỏi: 121, tỷ lệ: 28,77% tăng so với năm học trước là 5,24%(năm học 2018-2019 là 23,53%).

Học sinh xếp loại yếu, kém: 70, tỷ lệ: 16,65%. Tăng so với năm học trước 3,5%(năm học 2018-2019 là13,15%).

100% học sinh (135/135) học sinh khối 12 đủ điều kiện dự thi trung học phổ thông quốc gia năm 2020. Tốt nghiệp THPT đạt tỷ lệ 91,11% (123/135). Tăng 9,11% so với năm học trước(2019: 82%), xếp thứ 16 toàn tỉnh. Trong đó tỷ lệ điểm trên 5 cao nhất là môn Lý, Hóa 100%, thấp nhất là môn Tiếng Anh 17,78%.

Kết quả tham gia các cuộc thi và hội thi: Không

***\**** *Kết quả giáo dục đạo đức*

Học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt: 378/420, tỷ lệ: 90%, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm trước(năm học2018-2019 là 91,2 %).

Học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu: 5/420 ,tỷ lệ 1,19 %, tăng so với năm học trước là 1,19% (năm học 2018-2019 không có HS xếp hạnh kiểm yếu, tỷ lệ 0%).

Tỷ lệ học sinh bỏ học: 26/449 học sinh, tỷ lệ 5,8.%. Lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn, học lực quá yếu gia đình không quan tâm(giảm 2,3% so với năm học trước).

*8.3. Nămhọc2020-2021*

* *Kết quả giáo dục văn hóa*

Học sinh xếp loại khá, giỏi: 130,tỷ lệ: 30,3% Tăng so với năm học trước là 1,53%(năm học 2019-2020 là 28,77%).

Học sinh xếp loại yếu, kém: 51, tỷ lệ: 11,93%. Giảm so với năm học trước 4,72%(năm học 2019-2020 là 16,65%).

100% học sinh (122/122) học sinh khối 12 đủ điều kiện dự thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT: 95,08% (116/122), tăng so với năm 2020: 3,977%, xếp thứ 19 toàn tỉnh. Trong đó điểm thi trên 5 cao nhất là môn GDCD 96%, thấp nhất là môn Tiếng Anh 19%.

\* Tham gia các cuộc thi và hội thi:

Trong năm học 2020 – 2021 nhà trường đã hạn chế cho học sinh tham gia các cuộc thi, chỉ tổ chức những cuộc thi phù hợp với tình hình thực tế và có tác động tới nhận thức của HS và mang lại hiệu quả trong dạy học như: thi học sinh giỏi cấp trường, cấp tỉnh; thi UPU; thi HKPĐ; Olimpic tiếng Anh; thanh niên với ATGT; Tuần lễ truyền thông phòng chống tác hại của ma túy đối với học đường... tuy nhiên một số cuộc thi chưa đạt giải vì rất nhiều nguyên nhân như nhà trường không đủ máy tính để các em tham gia, học sinh chưa có những ý tưởng hay về kỹ thuật. Có 02 đề tài SK được công nhận cấp cơ sở.

***\*****Kết quả giáo dục đạo đức*

Học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt: 399/429, tỷ lệ: 93%, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước(năm học 2019-2020 là 90%).

Học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu: 2/429, tỷ lệ: 0,47%, giảm so với năm học trước là 0,72% (năm học 2019-2020 có 5 HS xếp hạnh kiểm yếu, tỷ lệ 1,19%).

Tỷ lệ học sinh bỏ học: 20/449 học sinh, tỷ lệ 4,45%. Lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn, học lực quá yếu gia đình không quan tâm(giảm 1,35% sovới năm học trước).

*8.4.Năm học2021-2022*

* *Kết quả giáo dục văn hóa*

Học sinh xếp loại khá, giỏi: 142, tỷ lệ: 31,11%. Tăng so với năm học trước là 0,81%(năm học 2020-2021 là 30,3%).

Học sinh xếp loại yếu, kém: 34, tỷ lệ: 7,44%. Giảm so với năm học trước 4,49%(năm học 2020-2021 là11,93%).

100% học sinh (121/121) học sinh khối 12 đủ điều kiện dự thi trung học phổ thôngquốc gia năm 2019. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT: 94,21% (114/121), giảm so với năm 2021: 0,87%, xếp thứ 17 toàn tỉnh. Trong đó điểm trên 5 cao nhất là môn GDCD 97,1%, thấp nhất là môn Tiếng Anh 9,09%.

\* Kết quả tham gia các cuộc thi và hội thi:

* 10 HS thi Tiếng Anh trên Internet(IOE) cấp tỉnh;
* HS khối 10, 11 và GV tham gia thi An toàn Giao thông cho nụ cười ngày mai trên Internet: Môi trường Xanh; UPU…
* 02 GV tham gia thi GVCNG cấp tỉnh(01 giải KK)
* 04 HS tham gia thi HSG cấp tỉnh(01 giải Nhì, 01 giải Ba)
* 02 sáng kiến đạt cấp cơ sở.
* Tổ chức ĐHĐK cấp trường, giải bóng chuyền cấp trường; tham gia giải bóng đá do Huyện đoàn tổ chức.

***\**** *Kết quả giáo dục đạo đức*

Học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt: 419/457, tỷ lệ: 91,7%, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước(năm học 2020-2021 là 93%).

Học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu: 0/457,tỷ lệ: 0%, giảm so với năm học trước là 0,47% (năm học 2020-2021 có 2 HS xếp hạnh kiểm yếu, tỷ lệ 0,47%).

Tỷ lệ học sinh bỏ học: 25/489 học sinh, tỷ lệ 5,1%. Lý do: hoàn cảnh gia đình khó khăn, học lực quá yếu gia đình không quan tâm(tăng 0,65% so với năm học trước)

*8.5. Năm học2022-2023*

Kết quả chất lượng 02 mặt giáo dục học kì I như sau:

* *Về hạnh kiểm*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Sĩ số | TỐT | KHÁ | T.BÌNH/ ĐẠT | YẾU/CHƯAĐẠT |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| **10** | 198 | 57 | 28,79 | 80 | 40,40 | 39 | 19,70 | 22 | 11,11 |
| **11** | 174 | 93 | 53,45 | 55 | 31,61 | 26 | 14,94 | 0 | 0 |
| **12** | 131 | 92 | 70,23 | 34 | 25,95 | 4 | 3,05 | 0 | 0 |
| **Cộng** | **503** | **242** | **48,11** | **169** | **33,60** | **69** | **13,7** | **22** | **4,37** |

* *Về học lực*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Sĩ số | GIỎI/TỐT | KHÁ | T.BÌNH/ĐẠT | YẾU/CHƯAĐẠT | KÉM |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| **10** | 198 | 4 | 2,02 | 39 | 19,70 | 87 | 43,94 | 68 | 34,34 |  |  |
| **11** | 174 | 7 | 4,02 | 28 | 16,09 | 107 | 61,49 | 32 | 18,39 | 0 | 0 |
| **12** | 131 | 3 | 2,29 | 44 | 33,59 | 81 | 61,83 | 2 | 1,53 | 0 | 0 |
| **Cộng** | **503** | **14** | **2,8** | **111** | **22,06** | **275** | **54,67** | **102** | **20,27** |  |  |

* *Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi:*
* Thi chọn học sinh giỏi cấp trường: Có 6 học sinh 3 khối dự thi. Chọn 5 học sinh dự thi cấp tỉnh vào tháng 03/2023.
* Thi Em yêu lịch sử cấp tỉnh: 01 giải ba
* Thi Hội thao Quốc phòng an ninh cấp tỉnh năm 2022 đạt: 2 giải nhất, 3 giải nhì; 1 giải nhất tập thể; 01 giải ba toàn đoàn.
* Thi Hội thao Quốc phòng an ninh cấp quốc gia năm2022đạt: 01 giải ba
* Tham gia thi Stem cấp tỉnh: 07 sản phẩm
* Tham gia thi ATGT cho nụ cười ngày mai(02 bài thi)**;**
* Thi Kiến thức pháp luật về Bình đẳng giới(02 bài)

# Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Quyết định 393/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Công văn 730/SGD ĐT ngày 12/4/2022 của Sở GDĐT Ninh Thuận về việc triển khai Quyết định số 393/QĐ-UBND của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh...

Nhà trường đã thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường; Ban hành Kế hoạch về thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm.

Nhà trường đã thành lập Tổ Công nghệ thông tin để thực các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường đã có nhiều giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới công tác quản lý, ứng dụng CNTT trong việc quản lý. Công tác nhập dữ liệu, báo cáo đầy đủ, kịp thời.

* Triển khai có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (tại địa chỉ [*http://csdl.moet.gov.vn*](http://csdl.moet.gov.vn) theo yêu cầu của Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng. Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành được cập nhật thường xuyên; báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn.
* Về chương trình quản lí giáo dục (qlgd.ninhthuan.edu.vn): từ năm học 2021-2022 nhà trường đã triển khai cập nhật để hoàn thiện dần hệ thống, năm học 2022-2023 hoàn thiện và triển khai sử dụng.
* Đơn vị đã đăng ký và sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền riêng của ngành là: thptphanboichau@ninhthuan.edu.vn
* Tất cả CBGV của nhà trường được cung cấp và sử dụng tên miền …@ninhthuan.edu.vn.
* Ứng dụng CNTT trong việc lưu trữ hồ sơ, sắp xếp hồ sơ, quản lý văn bản có hiệu quả: TD – Office; liên thông trao đổi văn bản điện tử với Sở GD, các cơ quan ban ngành; trao đổi giữa các CB-GVNV trong nhà trường hạn chế tối đa văn bản giấy thông qua Email, mạng xã hội Zalo.

# Công tác triển khai và kết quả thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ đối với giáo viên, học sinh

 Các chế độ chính sách hỗ trợ đối với giáo viên và nhà trường được kế toán thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật; việc thực hiện được căn cứ vào các văn bản cụ thể của Uỷ ban nhân dân tỉnh và Sở GD ĐT:

 Căn cứ Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ, về chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội, đặc biệt khó khăn.

Căn cứ Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 8 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ, về chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội, đặc biệt khó khăn.

 Căn cứ Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ, quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

 Căn cứ Quyết định 06/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2019 quy định chính sách đặc thù hỗ trợ học phí, chi phí học tập cho trẻ em học mẫu giáo và học sinh giáo dục phổ thông thuộc diện hộ cận nghèo ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Căn cứ Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định về mức thu, vùng thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về mức thu, vùng thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính

sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận kèm theo Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ số 16/2019/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh Quy định về mức thu, vùng thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020- 2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận kèm theo Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Quyết định số 73/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định về kéo dài thời gian thực hiện các Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định về mức thu, vùng thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 đối với năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Năm học 2022-2023: Về thu, quản lý và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập của năm học 2022-2023, đơn vị triển khai và thực hiện theo các văn bản sau:

1. Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.
2. Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định mức thu học phí trong năm học 2022-2023 và vùng thu học phí từ năm học 2022-2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

# Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong giáo dục

Trong các năm học, nhà trường đều ban hành kế hoạch thanh kiểm tra nội bộ của trường học; ban thanh tra nhân dân thường xuyên có các hoạt động thanh kiểm tra về việc thực hiện chương trình giáo dục; quy chế chuyên môn của cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường học. Căn cứ vào kế hoạch đã xây dựng, Ban kiểm tra nội bộ nhà trường đã tiến hành các cuộc kiểm tra nội bộ nhà trường, cụ thể như sau:

Kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ: dự giờ thăm lớp, dự kiểm tra toàn diện và chuyên đề CBGV để nắm được tình hình về thực hiện chương trình giáo dục đặc biệt

thực hiện chương trình phổ thông năm 2018 và tay nghề nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, phương pháp dạy học và việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục khác.

Kiểm tra việc thực hiện phòng chống dịch bệnh. Kiểm tra việc hoạt động công tác tổ chức nhà trường. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Ban giám hiệu.

Kiểm tra việc thực hiện soạn giảng của giáo viên lớp 10 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Kiểm tra công tác chuyên môn, sử dụng thiết bị dạy và học.

1. **Công tác xã hội hóa:**

Trường đã huy động được các công trình theo hình thức xã hội hóa, cụ thể:

* 1. Nhà công vụ của giáo viên: Năm học 2018-2019 được sự hỗ trợ của Công đoàn Giáo dục tỉnh Bình Dương xây mới nhà công vụ của giáo viên với số tiền đầu tư 500.000.000 đồng.
	2. Cổng trường, nhà bảo vệ, sân Chào cờ: Được công ty TNHH Trung Nam hỗ trợ xây mới và đưa vào sử dụng năm 2021.
	3. Ngoài ra nhà trường làm các bồn hoa, trồng cây xanh trong phong trào xây đựng trường học xanh – sạch – đẹp.

# ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. **Kết quả đạt được**

Giai đoạn 2018-2022 Trường THPT Phan Bội Châu đã thực hiện đúng, đủ các chính sách, pháp luật theo quy định.

Có nhiều chuyển biến trong học tập và rèn luyện của học sinh (đánh giá xếp loại 02 mặt giáo dục của học sinh: thực hiện theo đúng thông tư 26 ở khối 11 và 12; thông tư 22 ở khối 10).

Chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngày càng nâng cao.

Từng bước đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý giáo dục.

# Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Còn hạn chế trong công tác chuyển đổi số nói chung do cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng.

Hiệu quả đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018-2025 chưa đạt hiệu quả cao do không có phòng học bộ môn ngoại ngữ và đội ngũ một bộ phận giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định.

Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn gặp một số khó khăn do việc triển khai bồi dưỡng các Modun cho giáo viên để phục vụ triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 diễn ra trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của đại dịch covid 19, nên đa số đều tiến hành trực tuyến; điều này cũng ảnh hưởng đến chất lượng của công tác tập huấn, bồi dưỡng.

Trường không tổ chức được các tổ hợp môn lựa chọn có Âm nhạc, Mĩ thuật do không có và không mời được giáo viên Âm nhạc, Mĩ thuật thỉnh giảng.

# KIẾN NGHỊ

Tổ chức thi nâng hạng cho giáo viên THPT (tạm dừng từ 2011 cho đến nay).

Đầu tư xây dựng, sửa chữa các phòng học nhất là các phòng học môn, nhà đa năng, hệ thống sân luyện tập thể dục thể thao của nhà trường, nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục thể chất và đảm bảo an toàn cho học sinh trong quá trình luyện tập. Xây mới khối quản trị hành chính đồng thời để đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý.

Đầu tư mới phòng học ngoại ngữ nhằm đáp ứng kế hoạch số 1598/KH- UBND ngày 19 tháng 4 năm 2018 về triển khai thực hiện đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đọan 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Nâng cấp, cải tạo Đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định.

# NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. **Nhiệm vụ**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, sáng tạo chương trình hành động của Bộ GDĐT, của Tỉnh ủy và kế hoạch của UBND Tỉnh thực hiện NQ 29-NQ/TW của BCH TW Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT.

Thực hiện chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2022-2023 và công văn số 4020/GDTrH-BGDĐT ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trung học năm học 2022-2023. Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục THPT ban hành Thông tư số 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 10 cấp THPT.

Tăng cường nề nếp, kỷ cương và chất lượng công tác giáo dục trong nhà trường. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động,các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của nhà trường; gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp và đội ngũ giáo viên theo chỉ thị số 14-CT/TU ngày 30/0/2017 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ; Chương trình số 181- CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh uỷ; kế hoạch 362/KH-UBND ngày 25 tháng 1 năm 2022 của UBND Tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kế hoạch số 2842/KH-UBND ngày

11/6/2021 và Kế hoạch 3941/KH-UBND ngày 03/8/2021 ngày 03/8/2021; Kế hoạch 2830/KH-SGDĐT ngày 08/11/2021về triển khai công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025.

Triển khai công tác tuyển sinh 10 và thi tốt nghiệp năm học 2022-2023 theo các văn bản hướng dẫn của UBND Tỉnh và của Sở GDĐT.

Triển khai lựa chọn sách giáo khoa 10 và 11: tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn 25/2020/TT-BGDĐT về quy định lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; quyết định 375/QĐ-UBND ngày 04 tháng 03 năm 2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận về quyết định ban hành các tiêu chí lựa chọn SGK sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và các hướng dẫn cụ thể của Sở GDĐT.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện thường xuyên hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc vận dụng các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; Đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh phù hợp với các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực.

Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường quản lý giáo dục kĩ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp; khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trải nghiệm… phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh. Tiếp tục xây dựng trường học hạnh phúc.

Tăng nguồn lực đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện dạy học, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục theo phương châm “*Học để làm người, học để chung sống, học để sáng tạo*”. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; thực hiện giáo dục cho mọi người, xây dựng xã hội học tập.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của học sinh. Tiếp tục thực hiện sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử, học bạ điện tử, kiểm tra thường xuyên trực tuyến.

# Giải pháp thực hiện

* 1. *Đổi mới công tác quản lý giáo dục, xem đây là khâu trọng tâm, đột phá để nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường*

Thực hiện tốt công tác phân cấp quản lý giáo dục theo Nghị định 115/2010/NĐ- CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.

Đẩy mạnh công tác xây dựng kế hoạch và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch: Kế hoạch phải được xây dựng cụ thể, đầy đủ các cấp độ (năm, tháng, tuần, ngày..) và phải dựa trên những căn cứ lý luận, thực tiễn khoa học, khả thi; các cấp quản lý trong nhà trường phải thực hiện tốt chức năng quản lý việc thực hiện kế hoạch của giáo viên, nhân viên trong phạm vi quản lý của cấp mình.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý thông qua việc cập nhật thông tin, chuyển tải các dữ liệu trên Website của trường và yêu cầu giáo viên, nhân viên thường xuyên truy cập để nắm thông tin; vận động giáo viên, nhân viên khai thác có hiệu quả thông tin mạng để làm phong phú nguồn tư liệu cho soạn giảng và các công việc liên quan khác.

Tăng cường kiểm tra hồ sơ sổ sách chuyên môn, thư viện, thiết bị và đảm bảo dự giờ dạy của giáo viên theo định mức được quy định tại các văn bản về kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

* 1. *Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện*

Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, chú trọng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng hợp lý CNTT nhằm nâng cao chất lượng các giờ dạy.

Chỉ đạo thực hiện tốt đổi mới kiểm tra đánh giá, thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận các đề kiểm tra, thành lập ngân hàng đề ở các tổ chuyên môn, từng bước thực hiện quy trình tổ chức các bài kiểm tra định kỳ chung theo quy mô cấp trường, triển khai kiểm tra trực tiếp trên máy tính ở một số môn.

Giao chỉ tiêu chất lượng cho từng giáo viên và từng tổ bộ môn; gắn trách nhiệm giảng dạy, giáo dục của giáo viên với kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; lấy kết quả thu được làm thước đo quan trọng để đánh giá, phân loại viên chức và làm cơ sở để xét các danh hiệu thi đua.

Triển khai tốt việc tiếp tục “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên.

Chăm lo xây dựng hình ảnh của nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục, chất lượng sản phẩm học sinh qua đào tạo tại nhà trường, xây dựng nhà trường thật sự có uy tín về chất lượng giáo dục; là một trong những trường trọng điểm của địa phương và trong toàn tỉnh.

* 1. *Nâng cao năng lực và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, gắn quy hoạch cán bộ với quy hoạch đào tạo nâng chuẩn, xem quy hoạch là khâu quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ của nhà trường.

Đẩy mạnh công tác đánh giá giáo viên theo chuẩn của Bộ GDĐT; thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra; làm tốt công tác phân loại viên chức theo quy định.

Triển khai mạnh mẽ, sâu rộng và thường xuyên các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước để nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của giáo viên; xây dựng chỉ tiêu cụ thể cho từng phong trào, từng tổ chức, cá nhân gắn liền với công tác kiểm tra, đôn đốc, tuyên dương, khen thưởng.

* 1. *Tiếp tục tham mưu, đề xuất đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp; trang bị và nâng cấp thiết bị giáo dục đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa*

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các tầng lớp nhân dân xem “*Giáo dục là quốc sách hàng đầu*”, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển.

Tham mưu cho các cấp, tranh thủ các nguồn lực đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường các nguồn lực xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài.

Tham mưu, đề xuất Sở GDĐT và các cấp đầu tư trang thiết bị dạy học cho trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa đảm bảo đủ trang thiết bị cho các phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, thực hành và phục vụ cho các hoạt động giáo dục khác.

* 1. *Tăng cường thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; xây dựng văn hóa nhà trường và nếp sống văn minh cho học sinh*

Tiếp tục triển khai thực hiện sâu rộng 5 nội dung của phong trào thi đua, chú trọng xây dựng và triển khai kế hoạch ngay từ đầu năm học, gắn việc thực hiện phong trào với các tiêu chí đánh giá thi đua của trường, của Đoàn thanh niên.

Tăng cường công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, xây dựng và giáo dục học sinh thực hiện tốt “*Quy tắc ứng xử*” trong trường học, đa dạng hóa các hình thức giáo dục môi trường, giáo dục an toàn giao thông; thường xuyên phối hợp giữa nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức, đoàn thể trong giáo dục học sinh.

Phát triển văn hóa nhà trường thông qua việc xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, cảnh quan môi trường xanh- sạch- đẹp- an toàn; xây dựng mối quan hệ thân thiện, lành mạnh giữa giáo viên và học sinh, học sinh với học sinh, giáo viên với giáo viên.

Khơi dậy các truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phát huy thường xuyên các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động nhân đạo từ thiện chung sức cùng cộng đồng, định hướng giá trị sống cho học sinh.

Tăng cường triển khai hoạt động của các câu lạc bộ trong trường học; duy trì thường xuyên hoạt động của đội thanh niên xung kích, xây dựng chương trình Phát thanh

học đường, xúc tiến thành lập và triển khai hoạt động của các câu lạc bộ Thể dục-thể thao, Tiếng Anh,… trong nhà trường.

* 1. *Tăng cường xây dựng nề nếp kỷ cương trong dạy học và quản lý, chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, ngăn chặn bạo lực và tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường*

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh; đẩy mạnh việc quán triệt thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành, tiêu chí đánh giá thi đua của nhà trường và nội quy học sinh.

Các tổ xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động trải nghiệm cho học sinh phù hợp với đặc thù chuyên môn từng tổ.

Đoàn trường xây dựng kế hoạch trải nghiệm cho học sinh với chương trình “*Một ngày làm sinh viên tại Nha Trang*”, tổ chức cấm trại 2 ngày 1 đêm tại trường nhân dịp 26/3 để phát triển kĩ năng sống cho học sinh.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế thực hiện công khai, quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác, đảm bảo nâng cao hiệu quả thực thi và giám sát trong nhà trường.

Ban giám hiệu, Đoàn thanh niên và các tổ chức đoàn thể khác trong nhà trường tăng cường phối hợp trong việc giáo dục hành vi, lối sống cho học sinh, ngăn chặn triệt để tình trạng bạo lực học đường; phối hợp với thành đoàn, Công an thành phố... tăng cường giáo dục an toàn giao thông, thực hiện chương trình rèn luyện đoàn viên và xử lý nghiêm những học sinh vi phạm để răn đe, ngăn chặn hạn chế những trường hợp vi phạm xảy ra.

Trên đây là kết quả thực hiện chính sách, pháp luật tại Trường THPT Phan Bội Châu giai đoạn 2018-2023.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** Đoàn GS HĐND tỉnh;
* Sở GDĐT;
* BGH;
* CĐ, ĐTN, các tổ CM;
* Lưu VT./.
 | **KT.HIỆU TRƯỞNG****PHÓ HIỆU TRƯỞNG****Trần Văn Bằng** |